

## Đà giảm quay trở lại

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 945 điểm. Cụ thể, PLX (3.6%), BID (2.68%), và VNM (2.05%) đóng góp cho đà tăng của chỉ số trong khi NVL (-6.8%), PDR (-6.8%), và VIC (-4.7%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua tăng mạnh với giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 196 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên VNM, SSI, và MBB.

### Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán quanh vùng 1,000 điểm

Giai đoạn phục hồi xuất hiện trên VN30F2212 khi lực cầu tăng mạnh quanh vùng 850 điểm. Tuy nhiên, mẫu hình đỉnh sau cao hơn đỉnh trước vẫn chưa được xác nhận, điều này hàm ý rằng giai đoạn tích lũy có khả năng sẽ xuất hiện và giai đoạn phục hồi vẫn chưa mạnh mẽ. Đáng chú ý, áp lực bán quanh vùng 970 điểm đã hình thành mẫu hình đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước. Các đường MA chủ đạo đã bị phá vỡ (Đồ thị ngày), điều này hàm ý rằng xu hướng giảm vẫn duy trì. Đà giảm sẽ hoàn toàn chứng lại khi vùng 1,050 điểm bị phá vỡ. Tổng khối lượng OI (Open Interest) duy trì ở mức dưới 50,000 hợp đồng, điều này hàm ý rằng xu hướng hiện tại vẫn chưa mạnh mẽ. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn.

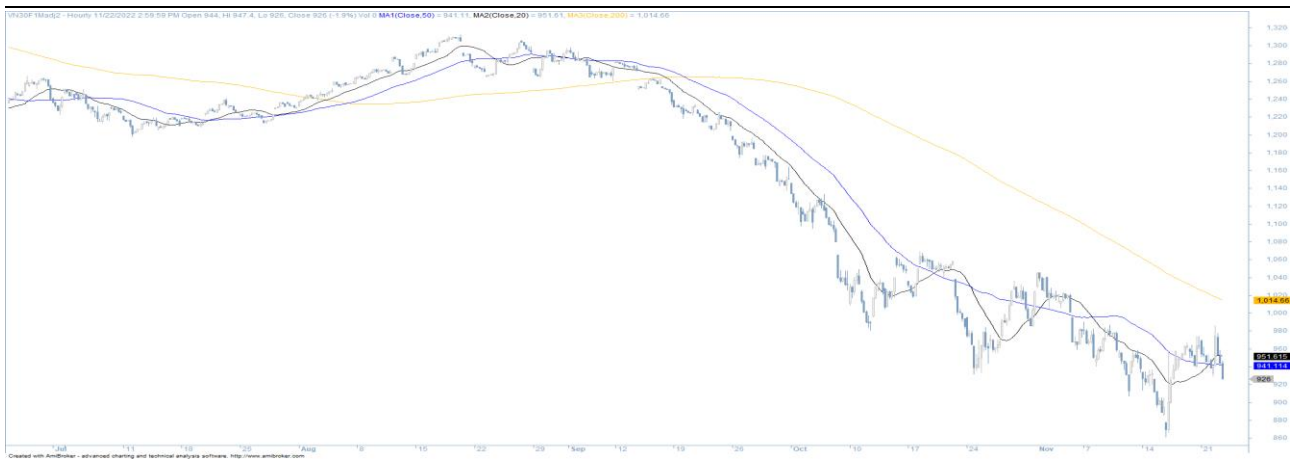
### Chiến lược đầu tư

Đáng chú ý, áp lực bán quanh vùng 970 điểm đã hình thành mẫu hình đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn. (Đồ thị giờ)

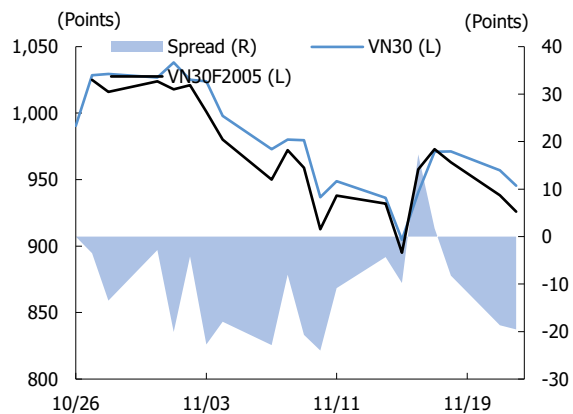
**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	945.5	(1.2)				
VN30F2212	926.0	(1.3)	588,023	42,790	960	15/12/22
VN30F2301	923.3	(1.3)	1,530	639	965	19/01/23
VN30F2303	921.2	(1.8)	406	351	971	16/03/23
VN30F2306	918.1	(1.3)	729	255	983	15/06/23

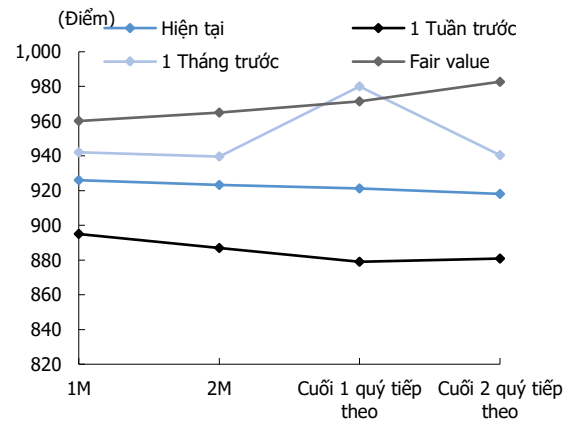
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

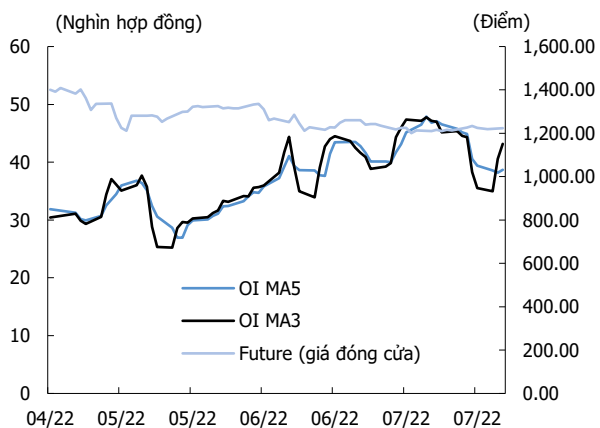
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

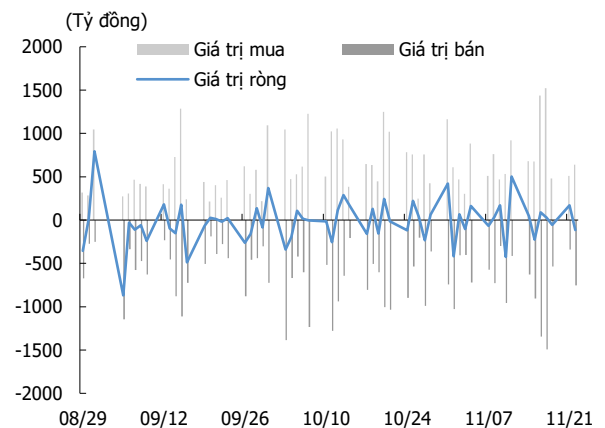
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	68,731	6.46	20,350	(1.2)	5.2	1.23	3,584	30.0	29,080	17,450
BID	BIDV	Tài chính	184,383	0.82	36,450	2.7	11.4	1.92	1,532	17.0	49,950	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	35,743	0.40	48,150	0.9	20.4	1.60	1,205	26.5	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	114,857	1.91	23,900	(0.8)	7.4	1.09	5,514	27.2	38,200	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	77,340	7.27	70,500	0.6	14.7	3.89	1,363	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	209,003	1.16	109,200	(1.9)	15.7	3.69	405	3.0	134,000	91,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	50,400	0.22	12,600	(3.1)	11.9	1.00	1,964	0.6	40,250	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	36,849	2.85	14,650	(1.0)	4.9	1.05	2,467	18.1	27,160	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	86,059	5.24	14,800	(1.0)	5.6	0.88	29,686	19.6	40,385	11,800
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	16,093	1.16	22,450	0.2	12.6	1.41	2,262	35.2	52,273	18,050
MBB	MBBank	Tài chính	71,637	4.36	15,800	0.6	4.1	0.99	10,860	23.2	29,083	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	130,698	6.51	91,800	(3.5)	13.6	5.10	975	29.8	145,833	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	58,835	4.88	40,200	(1.1)	11.5	2.53	3,824	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	49,428	2.19	25,350	(7.0)	17.3	1.33	2,309	5.3	91,000	25,350
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	10,713	0.47	15,950	(6.7)	4.9	1.27	1,657	3.0	73,221	15,950
PLX	Petrolimex	Năng lượng	33,290	0.37	26,200	3.6	35.5	1.43	1,203	17.6	65,900	22,950
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	25,338	2.33	103,000	0.9	8.1	3.00	444	49.0	131,100	90,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	24,238	0.54	10,350	0.5	20.8	0.82	12,109	3.9	20,800	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	116,200	1.41	181,200	(0.8)	21.5	4.77	150	62.7	203,000	142,900
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	24,347	1.89	16,350	1.6	7.3	1.11	18,484	37.2	54,232	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	31,860	3.53	16,900	1.2	7.7	0.86	17,832	23.0	36,700	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	76,852	5.52	21,850	(1.8)	3.6	0.71	6,011	22.5	56,000	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	32,663	1.99	20,650	0.2	5.4	1.07	2,494	30.0	44,000	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	347,840	4.23	73,500	(2.0)	14.0	1.40	1,197	23.6	96,000	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	197,253	5.46	45,300	(3.5)	6.3	1.45	2,809	23.3	87,500	41,250
VIC	VinGroup	Bất động sản	232,650	6.44	61,000	(4.7)	79.0	2.05	1,349	12.3	109,600	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	53,132	2.94	98,100	(2.5)	30.1	3.03	406	16.5	149,000	96,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	166,151	7.35	79,500	2.1	21.0	5.34	2,198	55.7	88,800	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	104,055	7.48	15,500	0.0	5.2	1.10	17,273	17.7	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	59,421	2.63	26,150	(0.6)	28.8	1.82	1,551	32.8	37,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.